NS:

ND

**Tuần 8**

**Bài 3**

**VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

Thời gian thực hiện: 12 tiết + 4 tiết ôn tập, kiểm tra giữa kì.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được các đặc điểm của thơ lục bát; tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ. [1]

- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. [2]

- Lựa chọn được từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản. [3]

- Bước đầu biết làm bài thơ lục bát [4]; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát; trình bày được cảm xúc về một bài thơ lục bát. [5]

**2. Phẩm chất**

Yêu vẻ đẹp quê hương [6]

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Học sinh sử dụng phần mềm Microsoft Teamst để tham gia học trực tuyến.

- Các video có trong kho học liệu do chính giáo viên xây dựng trên kênh Youtube cá nhân để hướng dẫn nhiệm vụ học tập; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của học sinh trước khi đến lớp.

**2. Học liệu:** Sách Ngữ văn 6 *Chân trời sáng tạo*, tập *Ca dao, dân ca Việt Nam chọn lọc* (NXBVăn học); *Tuyển thơ Nguyễn Đình Thi* (NXB Văn học)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. DẠY ĐỌC HIỂU**

**Văn bản 1: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

(Thời gian 2 tiết: 29-30)

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu**: HS có sự hiểu biết về các địa danh có trong các bài ca dao.

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu các địa danh hình ảnh của Hà Nội xưa với 36 phố phường; hình ảnh sông Bạch Đằng, núi Lam Sơn, Bình Định, Tháp Mười.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Xem đoạn video giới thiệu các địa danh có liên quan tới bài học.  - Các địa danh đó ở đâu? Em thích địa danh nào nhất?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS chia nhóm, xác định nội dung của các hình ảnh có trong video.  - Lựa chọn địa danh yêu thích.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét với nhau.  - GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng, khen ngợi nhóm hoàn thành tốt.  - GV kết hợp giới thiệu bài mới. | - Thăng Long (Hà Nội xưa): Hàng Bồ, Hàng Bạc,...sông Bạch Đằng.  - Thanh Hóa: Núi Lam Sơn.  - Bình Định: núi Vọng Phu, đầm Thị Nại, cù Lao Xanh.  - Tháp Mười. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu**: HS hình thành được năng lực [1] và [2] và phẩm chất [6]

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu một số đặc điểm thơ lục bát, nội dung và nghệ thuật của các câu ca dao.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Tìm hiểu chung** | |
| ***Tìm hiểu đặc điểm của thể thơ lục bát.***  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Tìm hiểu cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu của thơ lục bát tử bài ca dao sau:  *Anh đi anh nhớ quê nhà*  *Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương*  *Nhớ ai dãi nắng dầm sương*  *Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Xác định số tiếng trong mỗi dòng thơ.  - Cách gieo vần, ngắt nhịp, thanh điệu.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét với nhau.  - GV nhận xét, đánh giá cụ thể một số bài làm của HS. | - Đặc điểm thơ lục bát:  - Lục bát là thể thơ do dân tộc Việt Nam sáng tạo ra và có từ lâu đời.  - Một cặp câu lục bát gồm một dòng 6 tiếng (lục) và một dongg 8 tiếng (bát)  - Gieo vần: tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế nó; tiếng thứ 8 của dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo.  - Ngắt nhịp: thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn: 2/2/2 với câu lục và 4/4 với câu bát. |
| **II. Tìm hiểu chi tiết** | |
| ***Tìm hiểu bài ca dao số 1***  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Đọc bài ca dao;  - Liệt kê các phố phường của Long Thành;  - Hình ảnh kinh thành Thăng Long được gợi lên trong bài ca dao số 1 có điểm gì đặc biệt? Những từ ngữ như “phồn hoa thứ nhất Long Thành”, “người về nhớ cảnh ngẩn ngơ” đã góp phần thể hiện sắc thái cảm xúc gì của tác giả về đất Long Thành?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đọc và xác định các tên phố  - Phân tích từ ngữ, sắc thái cảm xúc của tác giả dân gian.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét với nhau.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.  ***Tìm hiểu bài ca dao số 2***  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Đọc bài ca dao;  - Hình thức thể hiện của bài ca dao là gì?  Bài ca dao 2 giới thiệu vẻ đẹp gì của quê hương? Cảm xúc của tác giả dân gian về quê hương được thể hiện như thế nào qua bài ca dao này?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đọc và xác định hình thức thể hiện  - Phân tích hình ảnh, nhận xét về cảm xúc quê hương.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.  ***Tìm hiểu bài ca dao số 3***  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Đọc bài ca dao;  - Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của vùng đất Bình Định qua bài ca dao 3?  - Xác định và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu lục bát “Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh”.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đọc và nhận xét chung về vẻ đẹp.  - Phân tích biện pháp nghệ thuật.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.  ***Tìm hiểu bài ca dao số 4***  \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Đọc bài ca dao;  - Em hãy chỉ ra đặc điểm của thể thơ lục bát thể hiện qua bài ca dao 3.  - Những hình ảnh “cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” thể hiện đặc điểm gì của vùng Tháp Mười? Từ đó, cho biết tình cảm của tác giả với vùng đất này.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Đọc và nhận xét đặc điểm thơ lục bát.  - Phân tích hình ảnh, nhận xét tình cảm.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS. | **1. Bài ca dao số 1**  - Các phố phường: Hàng Bồ, Hàng Bạc,...  - Hình ảnh kinh thành Thăng Long đặc biệt với nét đặc trưng riêng của 36 phố phường.  - Cụm từ “phồn hoa thứ nhất Long Thành” thể hiện niềm tự hào về sự hưng thịnh của chốn kinh kì; cụm từ “người về nhớ cảnh ngẩn ngơ” thể hiện tình cảm lưu luyến khi phải rời xa.  **2. Bài ca dao số 2**  - Hình thức thể hiện: lời đối đáp  - Vẻ đẹp của các địa danh lịch sử: sông Bạch Đằng, núi Lam Sơn.  - Cảm xúc tự hào về các chiến công oanh liệt của cha ông ta gắn liền với các địa danh lịch sử: sông Bạch Đằng, núi Lam Sơn.  **3. Bài ca dao số 3**  - Vẻ đẹp của lòng thủy chung; vẻ đẹp của thiên nhiên, của lịch sử đấu tranh anh hùng; vẻ đẹp của một món ăn rất đặc trưng, dân dã, quen thuộc của vùng đất này là canh bí đỏ nấu với nước dừa.  - Sử dụng điệp ngữ “có” thể hiện sự nhấn mạnh nét đặc trưng về cảnh sắc, đồng thời thể hiện niềm tự hào về miền đất quê hương.  **4. Bài ca dao số 3**  - Hình ảnh “cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” thể hiện sự trù phú về sản vật mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho vùng đất và con người nơi đây.  - Thể hiện niềm tự hào của tác giả dân gian về vùng Đồng Tháp Mười. |
| **III. Tổng kết** | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Nhận xét về những đặc sắc nghệ thuật của bốn bài ca dao?  - Nội dung chủ yếu của bốn bài ca dao là gì?  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Nhận xét khái quát về nội dung và nghệ thuật.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS trình bày trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS. | **1. Nghệ thuật**  **-**Sử dụng thể thơ lục bát truyền thống;  -Sử dụng liệt kê, điệp ngữ, đối đáp;  - Lời thơ tha thiết, ngọt ngào.  **2. Nội dung**  Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, đất nước, truyền thống đấu tranh hào hùng của dân tộc. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu sâu sắc chủ đề ca ngợi quê hương đất nước

**b) Nội dung:** HS tìm hiểu một số bài ca dao cùng chủ đề.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Đọc các bài ca dao cùng chủ đề.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS chia nhóm, tìm hiểu thêm các bài ca dao cùng chủ đề và nhận xét.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét với nhau.  - GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng, khen ngợi nhóm hoàn thành tốt. | Bài ca dao cùng chủ đề:  *- Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,*  *Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.*  *Ai vô xứ Nghệ thì vô...*  *-Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,*  *Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.*  *Ai lên xứ Lạng cùng anh,*  *-Gió đưa cành trúc la đà,*  *Tiếng chuông Trấn Võ canh gà Thọ Xương.*  *Mịt mờ khói toả ngàn sương,*  *Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.* |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS tiếp tục tìm hiểu thêm về chủ đề được học.

**b) Nội dung:** HS thuyết trình hoặc viết đoạn văn.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ  - Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về vẻ đẹp quê hương.  - Thuyết trình về một địa danh có liên quan tới bài ca dao đã học.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS chia nhóm, xây dựng bài thuyết trình.  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét với nhau.  - GV nhận xét, đưa ra đáp án đúng, khen ngợi nhóm hoàn thành tốt. | - Thuyết trình về một địa danh có liên quan tới một bài ca dao đã học. |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm đặc điểm của thơ lục bát.

+ Nội dung, nghệ thuật của từng bài ca dao.

- Bài sắp học: Văn bản 2 *Việt Nam quê hương ta*

+ Tìm hiểu tác giả, thể thơ.

+ Tìm hiểu nội dung, nghệ thuật của văn bản.